

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN BTKT CAO HỌC

Ngành: KHOA HỌC DỮ LIỆU K35

Mã môn học: _____ Khóa: **Tháng 02-2025**
Tên môn học: **CƠ SỞ TIN CHO KHOA HỌC DỮ LIỆU** Số tiết: **90**
Ngày thi: _____ Phòng thi: _____
Giảng viên phụ trách môn học: **PGS.TS. NGUYỄN ĐÌNH THỨC, TS. NGUYỄN AN TẾ**
Cán bộ coi thi: _____

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
							Giữa kỳ (50%)	Cuối kỳ (50%)	Điểm TB
1	080300002918	Hồ Nguyễn Thiên Bảo	09/12/2000	TP. HCM			8.5	8.5	8.5
2	054094009280	Huỳnh Thái Bảo	08/11/1994	Phú Yên			6.0	6.5	6.25
3	079199005363	Trần Thị Minh Châu	27/04/1999	TP. HCM			8.5	7.5	8.0
4	036095015899	Nguyễn Minh Đức	20/10/1995	Nam Định			9.0	8.0	8.5
5	080198007148	Lê Kim Hà	21/02/1998	Long An			8.5	7.5	8.0
6	049198012488	Phan Mai Xuân Hân	28/10/1998	Quảng Nam			9.0	7.0	8.0
7	066195023539	Đặng Thị Hồng Hạnh	07/02/1995	Đắk Lắk			9.0	7.0	8.0
8	068301011405	Nguyễn Thị Thanh Hoa	18/01/2001	Lâm Đồng			8.5	8.0	8.25
9	079200040790	Nguyễn Minh Hoàng	21/06/2000	TP. HCM			7.0	7.0	7.0
10	062202003829	Võ Kim Huy	14/07/2002	Kon Tum			8.5	7.0	7.75
11	086200000285	Nguyễn Quang Khải	20/09/2000	Vĩnh Long			9.0	7.5	8.25
12	093302006338	Nguyễn Lê Thúy Lan	10/05/2002	Hậu Giang			9.0	7.5	8.25
13	056301013317	Nguyễn Phan Khánh Linh	01/11/2001	Khánh Hoà			8.5	7.5	8.0
14	079200027750	Phan Công Minh	03/02/2000	TP. HCM			9.0	8.0	8.5
15	086201012249	Nguyễn Nhựt Minh	25/11/2001	Vĩnh Long			7.5	7.0	7.25
16	064301008353	Ngô Thị Trà My	13/12/2001	Gia Lai			7.0	6.0	6.5
17	045200003484	Nguyễn Hoài Nam	26/06/2000	Quảng Trị			8.5	8.0	8.25
18	079095002856	Ngô Hoàng Nam	28/10/1995	TP. HCM			9.5	8.0	8.75
19	060300010251	Nguyễn Hoàng Thuỷ Ngân	26/12/2000	Bình Thuận			8.5	7.0	7.75
20	083092011054	Võ Quang Ngọc	24/12/1992	Bến Tre			7.0	7.5	7.25
21	048197002044	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	18/07/1997	Đà Nẵng			7.0	7.5	7.25

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
							Giữa kỳ (... %)	Cuối kỳ (... %)	Điểm TB
22	068202000087	Nguyễn Võ Hoàng Phúc	06/12/2002	Lâm Đồng			9.0	7.0	8.0
23	079201001791	Lâm Minh Quang	01/05/2001	TP. HCM			7.0	7.0	7.0
24	079096036041	Nguyễn Minh Quốc	05/04/1996	TP. HCM			7.0	7.5	7.25
25	048094004795	Nguyễn Đình Sang	12/12/1994	Đà Nẵng			9.0	8.5	8.75
26	095200003812	Thái Hồng Sơn	01/04/2000	Bạc Liêu			9.0	7.0	8.0
27	080194008022	Phạm Thị Thu Tâm	27/07/1994	TP. HCM			9.0	7.0	8.0
28	075300005287	Lê Hà Thanh	28/09/2000	Đồng Nai			6.5		10.0 BĐ
29	031199002299	Vũ Hà Thư	13/01/1999	Hải Phòng			9.0	8.0	8.5
30	054097004976	Cao Anh Tuấn	14/10/1997	Phú Yên			8.5	7.0	7.75
31	051300013458	Võ Vũ Phương Uyên	24/11/2000	Quảng Ngãi			7.0	7.0	7.0
32	064198001876	Nguyễn Đình Mai Vi	04/11/1998	Gia Lai			9.0	7.0	8.0

Tp. HCM, ngày ... tháng ... năm 20 ...

Cán bộ chấm thi

Nguyễn Đình Tuấn